

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2023

Số: 481/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 658/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Mộng N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** Anh **Võ Hoàng T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số nhà A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mộng N và Anh Võ Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mộng N và Anh Võ Hoàng T thuận tình ly hôn. Ghi nhận việc chị N và anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. *Về con chung*: có 02 con chung là Võ Hoàng Lê V, sinh ngày 24/02/2014 và Võ Hoàng Lê N, sinh ngày 18/6/2016. Khi ly hôn chị N được nuôi hai con là cháu V và cháu N. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị N và anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4. *Về án phí*: chị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001641 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS H.C, tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- UBND TT. Tiên Thủy, H. C, T. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết